TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 12-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 10, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Hà và bà Bùi Thị Mai; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 10, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Chị Phạm Thị Miến, sinh năm 1967 (chủ cửa hàng vàng Trần Toàn); nơi cư trú: Thôn Phố, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Ngô Văn Cường, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 10, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Bùi Thu Được, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn 9, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Ông Bùi Văn Chiến, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn 10, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Phạm Thị Miến, anh Ngô Văn Cường, anh Bùi Thu Được, ông Bùi Văn Chiến đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và biết chị Phạm Thị H, sinh năm 1973 ở thôn 10, xã Lại Xuân, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng ở nhà một mình nên Trung đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Hà để trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/02/2023, Trung mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc BKS 15G1-145.91 của bạn là anh Bùi Thu Được sinh năm 2003 ở thôn 9, xã Lại Xuân, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng với lý do đi lấy điện thoại. Sau đó, Trung điều khiển xe đến nhà ông ngoại là Bùi Văn Chiến ở thôn 10, xã Lại Xuân (cạnh nhà chị Hà). Trung thấy chị Hà ra khỏi nhà, Trung tìm và nhặt được 01 thanh sắt dạng then cài cửa dài khoảng 30cm, tiết diện tròn, đường kính khoảng 01cm và để xe mô tô ở nhà ông Chiến rồi đi vòng qua phía sau núi để đi sang nhà chị Hà. Thấy cửa chính nhà chị Hà được khoá bằng ổ khoá, Trung dùng thanh sắt mang theo cạy bung ổ khoá, tháo khoá vứt ra vườn nhà chị Hà rồi đi vào nhà lục lọi, tìm kiếm tài sản. Trung phát hiện tại túi áo khoác dạ treo trong tủ ở phòng ngủ có một hộp nhựa màu cam hình trái tim, bên trong có 03 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng. Trung lấy 03 chiếc nhẫn cất vào túi quần, vứt lại hộp nhựa và cây sắt dưới sàn nhà. Sau đó, Trung sang nhà ông Chiến lấy xe máy đi đến cửa hàng vàng Trần Toàn ở xã Quảng Thanh, huyện Thuỷ Nguyên bán 03 chiếc nhẫn trên được số tiền 15.600.000 đồng. Sau khi có tiền, Trung trả nợ cho bạn là Ngô Văn Cường, sinh năm 2001 ở thôn 10, xã Lại Xuân số tiền 400.000 đồng, ăn tiêu cá nhân hết 4.690.000 đồng. Ngày 26/02/2023 Nguyễn Văn T đến Công an xã Lại Xuân đầu thú và giao nộp số tiền còn lại cho Cơ quan Công an.

Ngày 25/02/2023 chị Phạm Thị H, sinh năm 1973, trú tại thôn 10, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng phát hiện bị kẻ gian phá khoá, đột nhập vào nhà lấy mất 03 chỉ vàng đựng trong hộp nhựa hình trái tim để trong túi bên phải áo khoác dạ màu nâu treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ. Chị Phạm Thị H đã làm đơn trình báo đến Công an xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên. Số nhẫn vàng trên chị Hà

mua tại cửa hàng vàng Thế Anh ở xã Kỳ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên năm 2022 với giá khoảng 15.000.000 đồng. Hiện chị Hà đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị Miến, anh Ngô Văn Cường, anh Bùi Thu Được và ông Bùi Văn Chiến có lời khai thể hiện:

Anh Bùi Thu Được không biết Trung mượn xe đi với mục đích để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hiện anh đã được Cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô BKS 15G1-845.91.

Anh Ngô Văn Cường có cho Trung vay số tiền 400.000 đồng, ngày 25/02/2023 Trung có trả nợ anh số tiền trên nhưng anh Cường không biết đó là tiền do Trung phạm tội mà có.

Ông Bùi Văn Chiến không biết việc Trung lấy thanh sắt ở khu vực nhà ông Chiến để cạy khoá cửa nhà chị Hà, thanh sắt đó ông Chiến đã bỏ đi từ lâu, hiện ông Chiến không còn sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Chị Phạm Thị Miến chủ cửa hàng vàng Trần Toàn không biết nguồn gốc 03 chiếc nhẫn vàng Trung mang đến bán là do phạm tội mà có, chị đã giao nộp lại số vàng trên cho Cơ quan điều tra. Ngày 26/02/2023 chị Bùi Thị Mai (mẹ của Trung) đã bồi thường cho chị đầy đủ số tiền 15.600.000 đồng bỏ ra mua 03 chỉ vàng do Trung mang đến bán và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản Kết luận giám định số 12/KL-KTHS(HH) ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 03 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 11,2591 gam, là hợp kim của Vàng và Bạc. Hàm lượng trung bình của Vàng là 98,92%, Bạc là 1,08%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuỷ Nguyên kết luận: 03 chỉ vàng ta có giá trị 15.660.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp nhựa hình trái tim màu vàng cam; 01 ổ khoá Việt Tiệp bằng kim loại màu đen, móc treo bằng kim loại màu bạc bị bẻ cong; 01 thanh kim loại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo đã thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật và rất ân hận. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 25/02/2023 Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị H 03 chiếc nhẫn trơn hình tròn bằng kim loại vàng, trị giá 15.660.0000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực hành vi hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự

nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bản thân bị cáo đã từng tham gia quân ngũ; ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người dân lao động nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác, bản thân bị cáo tuổi còn trẻ, trình độ học vấn bị cáo mới học hết lớp 8 và là con duy nhất trong gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cho bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội, làm lại cuộc đời cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền song xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra. Mặt khác, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 hộp nhựa hình trái tim màu vàng cam; 01 ổ khoá Việt Tiệp bằng kim loại màu đen, móc treo bằng kim loại màu bạc bị bẻ cong của chị Phạm Thị H; 01 thanh kim loại là của ông Bùi Văn Chiến hiện có giá trị sử dụng thấp, chị Hà, ông Chiến cũng có yêu cầu tịch thu, tiêu hủy nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-845.91, tài liệu điều tra xác định là tài sản của anh Bùi Thu Được cho Trung mượn, anh Được không biết việc Trung sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Được sử dụng. Anh Ngô Văn Cường được Trung trả nợ tiền nhưng không biết đó là số tiền

do Trung phạm tội mà có. Chị Phạm Thị Miến chủ cửa hàng vàng Trần Toàn mua 03 chỉ vàng của Trung nhưng không biết đó là tài sản Trung chiếm đoạt của chị Hà nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp nhựa hình trái tim màu vàng cam có nắp đậy, kích thước (2x3,5x1,5)cm; 01 ổ khoá Việt Tiệp bằng kim loại màu đen kích thước ổ (1x4x4,5)cm, móc treo bằng kim loại màu bạc bị bẻ cong; 01 thanh kim loại hình trụ tròn kích thước (40x1)cm (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà